

**Cuốn sách được xuất bản với sự tài trợ của Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật Bản
(The Japan Foundation)**

©Bộ môn Nhật Bản học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015.

In lần thứ nhất song ngữ Nhật-Việt, 2015

VN - TG: 02 - 44 (02-04-2015) - 5.0

ISBN: 978-604-77-1312-7

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI - TRƯỜNG ĐH KHXH&NV
Khoa Đông Phương học - Bộ môn Nhật Bản học
Võ Minh Vũ - Chủ biên

BÀI GIẢNG CHUYÊN ĐỀ NGHIÊN CỨU NHẬT BẢN
THẨM HỌA VÀ PHỤC HƯNG

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI
Hà Nội - 2015

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI
Trụ sở chính: 46 Trần Hưng Đạo, Hà Nội
Tel: 0084. 4. 38253841 – Fax: 0084. 4. 38269578
Chi nhánh: Số 7 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Tel: 0084. 8. 38220102
Email: marketing@thegioipublishers.vn
Website: www.thegioipublishers.vn

BÀI GIẢNG CHUYÊN ĐỀ NGHIÊN CỨU NHẬT BẢN THẨM HỌA VÀ PHỤC HƯNG

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
TS. TRẦN ĐOÀN LÂM

Biên tập: Lê Thanh Hương
Chủ biên: Võ Minh Vũ
Sửa bản in: Phạm Lê Huy - Võ Minh Vũ
Dương Thu Hà - Phạm Hoàng Hưng
Nguyễn Phương Thúy - Trần Thị Cẩm Vân
Phan Hải Linh - Phạm Thị Thu Giang
Bìa: Tuấn Dũng
Trình bày: Tuấn Nam

In 500 bản, khổ 16x24cm, tại Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Thế Giới -
Nhà 23 ngõ 62 phố Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, Hà Nội. Số xác nhận
ĐKXB: 522-2015/CXBIPH/02-44/ThG. Quyết định xuất bản số: 74/QĐ-ThG
cấp ngày 02 tháng 04 năm 2015. In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2015.
*Mã ISBN: 978-604-77-1312-7

MỤC LỤC

Hình ảnh - thực tế về phục hưng thảm họa và Chu trình "Phục hưng trước - Giảm thiểu thiệt hại sau thảm họa" tại Nhật Bản: quan điểm, luận điểm về sửa đổi "Luật cơ bản đối phó thảm họa" (2003).....	1
<i>Oyane Jun</i>	
Tái thiết sau thảm họa bắt nguồn từ khu vực - Hướng đến dòng chủ lưu trong "nghiên cứu khu vực ứng phó thảm họa"	29
<i>Yamamoto Hiroyuki</i>	
Những chuyên gia lợi dụng thảm họa - Quản trị hiệp đồng (collaborative governance): lí tưởng và hiện thực -	55
<i>Suga Yutaka</i>	
Hành động tương trợ của cư dân vùng thảm họa trong Thảm họa kép tại Miền Đông Nhật Bản	75
<i>Nguyễn Tuấn Khôi</i>	
Thảm họa trong kinh thành Heian và Thí được viện (Seyaku'in) - Tập trung vào giai đoạn thế kỷ IX -	101
<i>Iwamoto Taketoshi</i>	
Hoạt động quản lý và bảo tồn tư liệu lịch sử trong các tự viện Nhật Bản thời trung thế - Nghiên cứu trường hợp Toji (Đông tự) -	121
<i>Nukui Hiroe</i>	
Ký ức về Đại động đất Kanto được gợi nhớ - Vụ thảm sát người Triều Tiên được khắc họa trong nhân vật Ultraman -	139
<i>Kozono Takaaki</i>	
Về việc triển khai thu thập hài cốt ở Okinawa hiện nay	165
<i>Awazu Kenta</i>	

Ký ức chung của cộng đồng về thiên tai thời cận - hiện đại Nhật Bản nhìn từ hình thức tồn tại của "không gian" - Phân tích, so sánh các bảo tàng, địa điểm tưởng niệm về Đại động đất Kanto, Đại động đất Hanshin, sự phục hưng các kiến trúc và biểu tượng tưởng niệm - 195

Terada Masahiro

So sánh hoạt động và ảnh hưởng của xoáy thuận nhiệt đới tại Nhật Bản và Việt Nam..... 225

Ngô Đức Thành

Nguyễn Kim Ngọc Mai

Phạm Thanh Hà

Hồ Thị Hà

Nguy cơ tổn thương sức khỏe tâm thần do bão và các yếu tố có liên quan: Kết quả điều tra thử nghiệm trước mùa mưa bão tại khu vực Miền Trung Việt Nam 239

Trần Thành Nam

Những vấn đề về chất dioxin tại Việt Nam và hợp tác của Nhật Bản trong việc ứng phó thảm họa thế kỷ 257

Trần Thị Tuyết Hạnh

Từ Bình Minh

CÁC TÁC GIẢ

Oyane Jun, Giáo sư, Khoa Khoa học Nhân văn, Đại học Senshu

Yamamoto Hiroyuki, Phó Giáo sư, Trung tâm Thông tin Tổng hợp Nghiên cứu Khu vực, Đại học Kyoto

Suga Yutaka, Giáo sư, Viện Nghiên cứu Văn hoá phương Đông, Đại học Tokyo

Nguyễn Tuấn Khôi, Học viên Cao học, Chuyên ngành Châu Á học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN

Iwamoto Taketoshi, Nghiên cứu sinh, Trường Sau đại học về Khoa học Nhân văn, Đại học Waseda

Nukui Hiroe, Nghiên cứu viên, Viện Biên soạn sử liệu, Đại học Tokyo

Kozono Takaaki, Nghiên cứu viên, Hội tưởng niệm thảm họa Thủ đô Tokyo

Awazu Kenta, Nghiên cứu viên, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Đại học Nanzan

Terada Masahiro, Phó Giáo sư, Viện Nghiên cứu Khoa học Môi trường Địa cầu

Ngô Đức Thành, Phó Giáo sư, Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN

Trần Thành Nam, Giảng viên, Đại học Giáo dục, ĐHQGHN

Trần Thị Tuyết Hạnh, Giảng viên, Khoa Sức khỏe Môi trường nghề nghiệp, Trường Đại học Y tế Công cộng

Từ Bình Minh, Phó Giáo sư, Khoa Hoá học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN

binh địa mới trong nghiên cứu lịch sử, Tạp chí du học châu Á số 136, Nxb. Bensei, pp.46-54.

23. Yamashita Yusuke - Suga Mashihō (2002) *Xã hội học về hoạt động tình nguyện trong thảm họa động đất - "Tình nguyện=NPO" tính khả thi của xã hội*, Tạp chí Tùng thư xã hội học Minerva 13, Nxb. Minerva Shobo.

24. Yamamoto Hiroyuki (2014) *Văn hóa không gian học về tái thiết - Big data và thời đại của cứu trợ nhân đạo*, Tạp chí Nghiên cứu khu vực ứng phó thảm họa 1, Nxb. Kyoto daigaku gakujutsu.

25. Yamori Katsuya (2009) *Khoa học nhân loại phòng chống thiên tai*, Nxb. Tokyo Daigaku.

26. Yamori Katsuya - Atsumi Tomohide - Kondo Seiji - Miyamoto Takumi (2011) *Khoa học nhân loại về phòng chống thiên tai và giảm thiểu thiên tai - Duy trì sinh mạng, náu mình nơi thảm họa*, Nxb. Shinyosha.

27. Raphoel, B. (1989) *Khi thảm họa ập tới - Tâm bệnh học về Catastrophe (thảm họa)*, Nxb. Misuzu shoten.

(Người dịch: Phạm Hoàng Hưng)

NHỮNG CHUYÊN GIA LỢI DỤNG THẢM HỌA - QUẢN TRỊ HIỆP ĐỒNG (COLLABORATIVE GOVERNANCE): LÝ TƯỞNG VÀ HIỆN THỰC -

Suga Yutaka

MỞ ĐẦU - TUÝP CHUYÊN GIA LỢI DỤNG THẢM HỌA

Phục hồi và phục hưng sau thảm họa quy mô lớn không thể thực hiện được nếu chỉ dựa trên nguồn lực nội tại của địa phương chịu thảm họa hay nỗ lực của riêng những nạn nhân từ thảm họa đó. Cần phải đưa những nguồn lực như con người, tiền của, vật tư... từ bên ngoài đến vùng chịu thảm họa. Để hỗ trợ người dân ở vùng thảm họa, việc chuyển những nguồn lực để khôi phục từ bên ngoài đến đó là cần thiết, không thể thiếu được. Tuy nhiên, chúng ta cũng nên cẩn trọng hơn với vấn đề nguồn lực phục vụ cho địa phương chịu thảm họa hết lần này tới lần khác bị những người ở ngoài địa phương đó rình rập chiếm đoạt. Thêm vào đó, không chỉ những doanh nghiệp tư nhân vì mục đích kiếm lời, mà nhìn rộng ra, những "chuyên gia"¹ bao gồm những nhà nghiên cứu từ các trường đại học và viện nghiên cứu tưởng chừng không liên quan đến lợi nhuận cũng đang rình rập những nguồn lực dành cho các nạn nhân và địa phương chịu thảm họa.

Ngày 11 tháng 3 năm 2011, bi kịch - Thảm họa kép Miền Đông Nhật Bản đã đổ bộ vào dọc bờ biển Thái Bình Dương khu vực Đông Bắc của Nhật Bản.

1. "Chuyên gia" ở đây không đơn thuần chỉ những người có kinh nghiệm dày dặn hay có hiểu biết sâu rộng trong một lĩnh vực nhất định nào đó. thực hiện nghiên cứu mang tính học thuật dựa trên kiến thức và năng lực chuyên môn đó, mà còn chỉ những người phát huy những nghiên cứu đó vào thực tiễn xã hội nhằm cải thiện hay giải quyết các vấn đề xã hội. Trong số các chuyên gia, bên cạnh những người thuộc các cơ sở học thuật như đại học hay viện nghiên cứu, cũng có những người thuộc các cơ quan của chính phủ, các doanh nghiệp tư nhân hay các NPO... Những kĩ năng và kiến thức mà các chuyên gia nắm được cũng có khi được tình nguyện công hiến, tuy nhiên, thông thường, chúng là một phần không thể tách rời với nhiệm vụ công việc. Như vậy, ở đây "chuyên gia" có thể hiểu là *Specialist*, cũng có thể là *Expert* và cả *Professional*. (Trong bài viết, người dịch dùng song song hai từ "chuyên gia", "nhà chuyên môn").

Trận động đất quy mô lớn xảy ra ở ngoài khơi Thái Bình Dương kèm theo sóng thần cao ngoài sức tưởng tượng đã cướp đi sinh mạng của hơn 18.000 người và làm sụp đổ tận gốc rễ các cộng đồng dân cư. Chính phủ Nhật Bản đã xây dựng một chương trình phục hưng quy mô lớn, đầu tư số kinh phí khổng lồ lên tới khoảng 250 tỉ yên trong vòng 5 năm tính từ sau động đất và hiện nay đang được xúc tiến. Những chương trình công cộng được sinh ra từ kế hoạch đó đã biến thành một đơn hàng đặc biệt, thu hút đông đảo các doanh nghiệp, tiêu biểu là các công ty xây dựng. Bên cạnh đó, đồng đảo các học giả và các nhà nghiên cứu cũng đã tập trung lại dưới cái mào “lập kế hoạch phục hưng” hay “điều tra nghiên cứu”.

Ngày 10 tháng 3 năm 2012, gần đúng tròn 1 năm sau ngày xảy ra Thảm họa kép Miền Đông Nhật Bản, chuyên gia xã hội học - Yamauchi Akemi đã nhiệt thành kêu gọi trên blog của mình như sau:

Thưa các học giả, nhà nghiên cứu đang hướng đến vùng đất chịu thảm họa.

Hãy biết rằng, người dân ở vùng thảm họa đang chuyển từ thái độ nghi hoặc sang giận dữ đối với các học giả, nhà nghiên cứu. Thậm chí, đã có tiếng nói bức xúc của người dân vùng chịu thảm họa rằng: “Chúng tôi không phải là chuột cống của các học giả”.

Các giáo sư đại học thân nhiên đến vùng đất này, với cái tên nghiên cứu điển dã, gọi những người dân đã mất hết nhà cửa vì sóng thần đang sống trong những lán trại dựng tạm, không biết tương lai phía trước sẽ ra sao, đến và hỏi chuyện như thể là rất đồng cảm. Không phải chỉ riêng giáo sư, nhà nghiên cứu của một hay hai trường đại học. Đây là bức xúc đối với rất nhiều nhà nghiên cứu. Ai không có ý định sát cánh để gây dựng lại vùng đất này thì không nên đến đây. “Ý tưởng” của những nhà nghiên cứu có khi lại là gánh nặng đối với vùng đất này. Việc đến khảo sát thực địa trong một ngày rồi sơ lược tóm tắt lại những chuyện đã hỏi được vào trong báo cáo nghiên cứu, xin hãy thực hiện ở nơi khác. Như thế quá tàn nhẫn.

Một năm từ ngày thảm họa xảy ra, sức chịu đựng của vùng đất còn đang ngổn ngang mảnh vụn này đã vượt quá giới hạn.

Thưa các học giả, nhà nghiên cứu, những người sẽ đến thăm các xóm làng của Sanriku từ rất nhiều các cơ quan nghiên cứu vào ngày 11 (tháng 3 năm 2012: ghi chú của tác giả bài viết), trước tiên, các ông/bà có thể tự bỏ tiền ra đến tham quan được không? Tôi cho rằng, thử đến thăm vùng chịu thảm họa ở những nơi tách biệt khỏi nghiên cứu cũng là một việc cần

thiết. Hãy ở lại vài ngày, và bắt đầu từ việc chậm rãi quan sát xem cuộc sống ở đây đang diễn ra thế nào. Chúng tôi luôn chào đón¹.

Sau thảm họa, nhà nghiên cứu trẻ tuổi này đã tạm dừng việc học tập ở Tokyo, quay về Miyagi - quê hương cô và tham gia vào công cuộc hỗ trợ phục hưng và điều tra thực địa ở phía Nam Sanriku. Cô ấy đã dũng cảm rung lên hồi chuông cảnh tỉnh đối với những “ý tưởng” phi nhân đạo của những chuyên gia và nhà nghiên cứu đang “làm mưa làm gió” ở vùng Đông Bắc lúc đó. Sau khi xảy ra Thảm họa kép Miền Đông Nhật Bản, đã có biết bao học giả và nhà nghiên cứu đến vùng đất này. Hơn nữa, họ đã thực hiện những “ý tưởng” thế nào trước mặt những người dân chịu thảm họa ở đây? Những “ý tưởng” đó cần phải được kiểm chứng trong thời gian tới và những việc làm không thích hợp phải bị lên án.

Tôi không định phiên dịch chỉ trích tất cả những học giả, nhà nghiên cứu đã và bây giờ vẫn đang đổ dồn đến vùng chịu thảm họa để lợi dụng thảm họa để “húp canh ngọt” một cách ích kỉ. Hẳn là nhiều người trong số đó vì nghĩ đến những người bị nạn mà tham gia điều tra, nghiên cứu về công tác phục hưng. Hơn nữa, chính việc những học giả, nhà nghiên cứu đi vào vùng chịu thảm họa hẳn là khích lệ to lớn đối với các nạn nhân và những khu vực đang trong cảnh đau thương, đã thực sự cứu giúp họ. Tuy nhiên, trên thực tế, không nhầm lẫn là, có những nhà nghiên cứu, những học giả dưới danh nghĩa phục hưng đã lợi dụng những con người bất hạnh, lấy chương trình phục hưng làm lợi riêng cho bản thân mình. Bên cạnh đó, ngay cả những nghiên cứu, thực nghiệm được đưa ra với ý tốt vì nạn nhân chịu thảm họa, nếu xem xét một cách chi tiết thì có khả năng cũng không hẳn là được thực hiện vì nạn nhân thảm họa.

Năm 2005, bão Hurricane Katrina đổ bộ vào miền Nam nước Mĩ. Ngay sau thảm họa khủng khiếp này, giữa lúc mọi người còn chưa hết bàng hoàng, trong tình trạng hỗn loạn, một chính sách kinh tế quá khích đã được ban hành. Naomi Klein dùng thuật ngữ *shock doctrine* để chỉ trích tình cảnh mà trong đó những người trực tiếp đối mặt với hiểm nguy còn chưa kịp tỉnh táo, nhưng những quyền lực to lớn làm thay đổi cả xã hội đã được thực thi như vậy (Klein 2007). *Shock doctrine* là thuật ngữ chỉ những cái cách theo chủ nghĩa nguyên lí thị trường cực đoan, trong đó chính phủ coi quá trình phục hưng sau thảm cảnh là cơ hội phát triển thị trường có một không hai và lợi dụng tình cảnh đó để thực thi cải cách, việc này cũng có thể gọi là “chủ nghĩa tư bản thảm họa (disaster capitalism)” (Klein 2007). Đối với những người nắm quyền lực

1. <http://akemi.da-te.jp/e477644.html>. truy cập ngày 11/8/2012.

chính trị muốn thực thi những chính sách cấp tiến, tình cảnh bất an của xã hội do những tai nạn thảm khốc hay các cuộc khủng hoảng gây ra lại chính là một cơ hội tốt. Chủ nghĩa tư bản thảm họa cũng đang tấn công vào Nhật Bản sau đại động đất cũng tương tự như vậy. Thêm vào đó, các thực nghiệm xã hội của các nhà chuyên môn cũng đang tấn công vào mảnh đất này. Đây cũng có thể coi là *shock doctrine*.

Trong xã hội Nhật Bản hiện đại, cách thức quản lý nhà nước trong đó rất nhiều các thành phần khác nhau nêu lên ý kiến, đóng góp năng lực và tri thức của mình để cùng hiệp lực giải quyết các vấn đề xã hội luôn được coi trọng và sự tham gia của người dân vào cách quản lý này luôn được công nhận. Cách thức thống trị như vậy được gọi là *quản trị hiệp đồng* (collaborative governance). Cách thức quản lý có tên là *quản trị hiệp đồng* như vậy cũng được coi trọng trong công cuộc phục hồi và phục hưng sau thảm họa. Ở nhiều vùng đất chịu thảm họa của Nhật Bản, ý kiến của người dân được tham khảo, các hoạt động để cao sự tham gia và hiệp đồng của các thành phần khác nhau (bao gồm cả người dân) được phát huy. Tuy nhiên, mặt khác, đằng sau cách làm được đánh giá cao đó, nó cũng đã tạo điều kiện phát triển các thực nghiệm xã hội trong đó các chuyên gia thuộc tuýp lợi dụng thảm họa ngấm ngấm hoạt động, vừa che đậy vừa lợi dụng quyền thế của mình. Hơn thế, so với thời kì các nhà chuyên môn có quan hệ mật thiết với hệ thống hành chính, trắng trợn lấy danh nghĩa quyền lực để coi thường người dân và loại bỏ họ ra khỏi những tình huống thực nghiệm xã hội, những nhân vật quyền lực như nhà chuyên môn và quan chức ngày nay có vẻ đã có hiểu biết sâu sắc hơn đối với người dân, những người không thuộc chuyên môn và trở nên bao dung hơn. Có khi, ta thấy cả những trường hợp bề ngoài nịnh nọt những người dân thường “không biết gì”, thậm chí còn ra vẻ luôn cúi họ.

Tuy nhiên, những nhân vật quyền lực này, trong các thực nghiệm xã hội dù bề ngoài vẫn tỏ ra coi trọng người dân, kính trọng người dân, nhưng trên thực tế, đằng sau đó, nhiều khi, bằng tính toán của mình, họ tài tình dẫn dắt thực nghiệm, dưới cái tên ý chí của người dân hay ý dân, hướng đến việc thực hiện theo ý định, mưu đồ được những nhà chuyên môn hay hệ thống hành chính đưa ra. Trong bài viết này, cùng với việc xem xét cách thức quản lý mới mang tên quản trị hiệp đồng và tính khả thi to lớn của các thực nghiệm xã hội dựa trên cách thức đó, tôi cũng muốn hướng đến những vấn đề đang bị ẩn giấu phía sau sự phát triển đó. Cụ thể, về hành động và thủ đoạn của những chuyên gia thuộc tuýp lợi dụng thảm họa và những vấn đề mang tính cấu trúc xã hội sinh ra từ những hành động đó, [còn gọi là] thảm họa

lần thứ hai - đổ bộ thêm một lần nữa vào mảnh đất đã chịu động đất, tôi sẽ khảo sát về vùng đất mà tôi đã tới và cụ thể hơn nữa về thực trạng mà chính tôi đã trải qua.

I. QUY CHUẨN CỦA QUẢN TRỊ HIỆP ĐỒNG

Trong bối cảnh chủ nghĩa dân chủ ở Nhật Bản đang chín muồi, sự tham gia của dân chúng vào chính trị cũng như các thực nghiệm xã hội đang được khích lệ. Xã hội Nhật Bản đang có những biến đổi to lớn, từ quản lý kiểu “cai trị” (government) truyền thống để cao linh vực công (các đoàn thể công cộng của nhà nước và địa phương, nói cách khác là “chính phủ”) và cơ cấu chính trị hơn là dân chúng, sang quản lý kiểu “quản trị” lấy nền tảng là quản trị hiệp đồng, trong đó rất nhiều các thành viên cấu thành và các đoàn thể của xã hội vừa hợp tác với tư cách chủ thể vừa tham dự vào việc quyết định ý tưởng và xây dựng sự nhất trí, nhưng cho đến nay vẫn có chỗ chưa hoàn thiện. Trong tình trạng đó, nhiều lí luận và phương pháp thực nghiệm xã hội đã được đưa ra dựa trên ý thức về quản trị hiệp đồng, và việc người ta dồn hết hy vọng vào các phương pháp đó đã trở thành một điều đương nhiên.

Nhà lí luận xã hội về khoa học kĩ thuật Hirakawa Hideyuki đã đưa ra luận điểm rằng “ai là người cầm lái xã hội” chính là cơ sở đầu tiên để phân biệt “quản lí nhà nước dựa trên cai trị” và “quản trị”. Trong quản lí nhà nước dựa trên cai trị như truyền thống, chính phủ là chủ thể cầm lái, vai trò quyết định ý tưởng và điều chỉnh lợi ích để giải quyết các vấn đề chung của xã hội thuộc về các cơ quan công quyền hay chính là chính phủ. Bên cạnh đó, những nhân vật khác (các tổ chức, đoàn thể nhân dân như dân chúng và doanh nghiệp) bị yêu cầu phải tuân theo những gì mà chính phủ đã quyết định. Tất nhiên, thông qua bầu cử, kiến nghị hay hoạt động hành lang (lobby), họ có thể tham dự gián tiếp vào việc cầm lái đó, nhưng ở đó luôn tồn tại quan hệ theo chiều dọc kiểu “người thống trị và kẻ bị trị”, “người trên và kẻ dưới”. Với tư cách là cách thức quản lí mang tính đối chiếu, quản trị nhà nước đã được Hirakawa diễn giải để hiểu như sau:

Quản trị nhà nước biểu thị cách thức cầm lái xã hội, cách quyết định vật - việc mang tính “phân tán”, “hiệp đồng” và “ngang bằng” hơn. Người đảm đương việc cầm lái xã hội không chỉ là chính phủ, các đoàn thể tự trị địa phương mà còn mở rộng đến các doanh nghiệp tư nhân, NGO (tổ chức phi chính phủ)/NPO (tổ chức phi lợi nhuận), các nhóm và cá nhân tình nguyện. Các nhân vật này có khi gắn kết bằng quan hệ ngang bằng

(=tạo thành mạng lưới), có khi hiệp đồng (hợp lực quản lí), có khi cạnh tranh lẫn nhau (cạnh tranh quản lí), cùng thực hiện quyết định ý tưởng và điều chỉnh lợi ích hướng đến giải quyết các vấn đề chung của xã hội, thực thi và quản lí kết quả đó. "Quản trị nhà nước - governance" chính là từ dùng để biểu thị cho khái niệm đó. (Hirakawa 2010: 46-47).

Nếu nói gọn trong một câu, quản trị - governance có nghĩa là cách thức quản lí trong đó, khi xem xét các vấn đề xã hội phức tạp và chồng chéo, để ứng phó với nó, người ta công nhận tính đa dạng, đa nguyên của chủ thể quản lí xã hội, coi trọng năng lực của từng cá nhân, từng mối liên hệ trong khi thiết lập chế độ. Nếu nhìn nhận từ hình ảnh quản lí nhà nước từ trước đến nay, thống trị và quản lí được hiểu là hệ thống mà trong đó các nhân tố quyền uy như bộ phận hành chính công và các chuyên gia gắn kết với bộ phận đó đảm đương công việc quản lí, độc chiếm và thực thi quyền năng trên rất nhiều lĩnh vực. Thực tế, chính vì các nhân tố mạnh mẽ như vậy đóng vai trò chính nên đã có không ít chính sách không thích hợp, gây khó khăn cho đời sống của người dân sống ở các địa phương, và hiện tại vẫn còn có không ít những chính sách như vậy được thực hiện. Như là biện pháp để khắc phục vấn đề đó, quản trị - governance với tư cách là biện pháp quản lí "lí tưởng" hơn, được chú ý và đang dần dần trở thành một trào lưu lớn.

Xu hướng xã hội như vậy đương nhiên cũng sẽ ảnh hưởng to lớn đến vùng đất chịu thảm họa sau khi thảm họa xảy ra và cả công cuộc phục hưng ở đó. Thực nghiệm xã hội trong phục hồi và phục hưng sau thảm họa cũng đang chuyển hướng mạnh mẽ sang đồng tình với ý muốn và ước nguyện của "mọi người" dưới khẩu hiệu người dân thành phố cùng tham gia, cư dân cùng tham gia. Như trước đây, cơ quan công quyền sẽ cấp kinh phí, những nhà chính trị có ảnh hưởng to lớn đến bộ phận đó, các chuyên gia đóng góp kiến thức và kĩ thuật chuyên môn cho cơ quan đó sẽ dựa trên những kiến thức khoa học, xây dựng kế hoạch phục hưng được đánh giá là "hợp lí", "hiệu quả", và việc người dân tuân theo kế hoạch đó là đương nhiên. Bởi vì người ta cho rằng chỉ những chuyên gia mới nắm được "tính hợp lí khoa học" dựa trên căn cứ và sự đúng đắn mang tính khoa học, chỉ những chuyên gia mới có thể dựa vào đó để đưa ra các đánh giá khác nhau. Hơn nữa, chính quy chuẩn được gọi là "tính khoa học hợp lí" đó cũng là do các chuyên gia tự đưa ra và người ta cho rằng tri thức để tạo nên tính hợp lí đó là thứ chỉ những chuyên gia mới có thể độc quyền tạo ra được. Vì vậy, "những thị dân nông cạn" vốn được coi là thiếu kiến thức khoa học chính xác đã bị đẩy ra khỏi vị trí đưa ra kế hoạch hay quyết định ý tưởng trong quá trình phục hưng sau thảm họa đó.

Tuy nhiên, hiện tại, trong khi xã hội đang được chuyển đổi sang kiểu quản trị - governance, phương pháp thực nghiệm xã hội với chủ thể là các chuyên gia như vậy đang được chuyển đổi sang hướng bao gồm cả "người dân". Không chỉ những chuyên gia, các thành phần đa dạng và khác biệt bao gồm các cơ quan công quyền, người dân, NPO, doanh nghiệp... cùng tham gia, hiệp đồng và phát huy các trí thức, kĩ năng, kinh nghiệm phong phú vào thực nghiệm xã hội... Công cuộc phục hưng sau thảm họa ở khu vực thực địa của tôi nhìn qua cũng có vẻ đang được triển khai theo những thực nghiệm xã hội kiểu quản trị - governance như vậy. Tuy nhiên, nếu quan sát kĩ, có thể thấy ở đó một hiện thực đối nghịch với lí tưởng và triết lí quản trị hiệp đồng.

II. QUẢN TRỊ HIỆP ĐỒNG SAU ĐỘNG ĐẤT CHUETSU NIIGATA

Từ năm 2001, tôi đã nghiên cứu về tục đấu bò, văn hóa truyền thống của vùng Higashiyama, thành phố Ojiya của tỉnh Niigata. Vào lúc 17 giờ 56 phút ngày 23 tháng 10 năm 2004, trận động đất với tâm chấn nông ở khu vực trung tâm tỉnh Niigata mạnh 6.8 độ magnitude đã xảy ra. 68 người tử vong chủ yếu là người già và trẻ em, 4805 người bị thương và ước tính lên đến khoảng 103000 người thuộc khu vực các thành phố Ojiya, Tokamachi, Nagaoka, Mitsuke phải đi lánh nạn. Số lượng nhà đổ sụp hoàn toàn và hư hỏng nặng lên đến 16000 căn. Do thiệt hại mà Đại thảm họa Miền Đông Nhật Bản gây ra quá to lớn nên đối với nhiều người dân Nhật, kí ức về trận động đất Chuetsu Niigata dường như đã mờ nhạt, song đối với những nạn nhân ở vùng đất này, đến bây giờ, nó vẫn là sự kiện lớn nhất trong cuộc đời họ. Khu vực Higashiyama của thành phố Ojiya nằm ngay chính trên tâm chấn. Ở khu vực này, nhiều nhà cửa và tài sản đã mất, nhiều sinh mạng quý giá đã bị cướp đi. Bên cạnh đó, bò đấu cũng bị thiệt hại. Đối với những người dân vùng đất này, cái chết của những con bò đã được nuôi lớn như những thành viên gia đình cũng đau thương không khác gì cái chết của những thành viên thực sự trong gia đình họ.

Sau động đất, nhiều người dân của Higashiyama đã rời núi chuyển xuống đồng bằng sinh sống. Tuy nhiên, nhiều người dân có bò đấu đã trở lại vùng núi¹. Họ đã lựa chọn tiếp tục sinh sống ở vùng núi quê hương thêm một lần nữa. Việc nuôi bò đấu lúc đó đã trở thành động cơ to lớn cho cuộc sống ở vùng núi, và đấu bò là động lực to lớn trong cảnh khó khăn khi gây dựng lại cuộc sống ấy. Người dân ở Higashiyama chung một khẩu hiệu

1. Việc người dân trở về Higashiyama không đơn thuần chỉ với mục đích tiếp nối việc đấu bò, hơn thế, họ trở về "quê hương" mà họ đã kế thừa từ tổ tiên của họ với chủ đích gây dựng lại cuộc sống trước kia. Nhân sự trở về đó, văn hóa truyền thống của khu vực là đấu bò đã theo lẽ tự nhiên đã nổi lên như biểu tượng để tập hợp mọi người lại.

“phục hưng Higashiyama - Ojiya từ đấu bò”, trong quá trình phục hưng, tái sinh vùng đất này, họ lấy việc nuôi bò đấu làm biểu tượng để xúc tiến công cuộc phục hưng.

Vài năm sau, chương trình phục hưng địa phương với hạt nhân là yếu tố văn hóa truyền thống này đã được nhà nước biểu dương. Năm 2008, hội đấu bò của Higashiyama - Ojiya đã nhận được các bằng khen tuyên dương điển hình ưu tú trong công cuộc phục hưng địa phương như “Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Xúc tiến xây dựng địa phương toàn quốc” thuộc chương trình “Biểu dương công tác xây dựng địa phương của Bộ Đất đai - Hạ tầng - Giao thông và Du lịch”, “Bằng khen đặc biệt của Hội đồng thẩm tra biểu dương công tác xây dựng địa phương”. Việc người dân gắn kết chặt chẽ với nhau không phân biệt thế hệ thông qua đấu bò đã được đánh giá rất cao và chính điều đó đã đóng góp to lớn cho công cuộc phục hưng.

Sau động đất, tại “Hội nghị chấn hưng vùng Higashiyama” của các đoàn thể địa phương ở Higashiyama, rất nhiều các kế hoạch nhằm xúc tiến công cuộc phục hưng đã được cân nhắc. Đã có rất nhiều các chuyên gia bên ngoài thuộc các NPO và đơn vị tư vấn xây dựng là tổ chức hành lang của Bộ Đất đai - Hạ tầng - Giao thông và Du lịch, qua trung gian hành chính như thành phố Ojiya, tham gia hỗ trợ. Trong khi lên kế hoạch tổng hợp cho công cuộc phục hưng, họ đã vận dụng triệt để các chế độ thực tế và nguồn vốn để hỗ trợ các hoạt động phục hưng với hạt nhân là phong tục đấu bò.

Năm 2006, Hội đồng phục hưng vùng Higashiyama dưới sự hỗ trợ của các NPO có kỹ năng chuyên môn, cố vấn về xây dựng và hành chính đã bắt tay xây dựng “Đồ án phục hưng Higashiyama - Ojiya”, là tài liệu cơ sở để kiến thiết phục hưng. Các chuyên gia đã thực hiện 20 cuộc phỏng vấn với 10 làng và 2 đoàn thể, tổ chức gặp gỡ nói chuyện với từng làng, từ đó đã tạo ra một nơi để tập trung ý kiến của người dân Higashiyama về thực trạng và triển vọng của từng làng. Đây là cách thức tập trung dưới hình thức tổ chức các “workshop”, được sử dụng thường xuyên như phương pháp ứng phó với những vấn đề đặt ra của địa phương với tâm điểm là người dân. Phương pháp KJ (phương pháp vận dụng thế chính lý tìm ý tưởng để giải quyết các vấn đề) đã được sử dụng triệt để, ý kiến của mọi người đã được tổng hợp với phương pháp chuẩn. Bên cạnh đó, cũng dự kiến ứng dụng các phương pháp quản lý tổng hợp các thông tin về địa phương và rất nhiều các thông tin liên quan khác bằng máy tính như GIS. Đây là hoạt động mang tính hệ thống có thể thấy phổ biến ở nhiều địa bàn thực nghiệm của Nhật Bản hiện nay. Thêm vào đó, các chuyên gia đó cũng tham dự các cuộc họp của

hội đấu bò, từ đó các hoạt động thực nghiệm nhằm xây dựng kế hoạch phát huy tiếng nói của người dân địa phương cũng đã được thực hiện.

Nhìn lướt qua, nếu đánh giá từ tiêu chí người dân thành phố cùng tham gia thì có thể cho rằng đây là một biểu hiện của cách thức quản trị hiệp đồng “lí tưởng” thỏa mãn giá trị thực nghiệm hiện đại. Cùng với sự đóng góp của người dân địa phương, của văn hóa địa phương trong công cuộc phục hưng Higashiyama và văn hóa đấu bò của Ojiya, các nhân vật bên ngoài cũng đóng vai trò quan trọng. Trong quá trình phục hưng được thực hiện bằng hiệp đồng với các cá nhân và tổ chức như các cơ quan hành chính, NPO, và chuyên gia, cơ cấu lồng ghép trong đó rất nhiều dạng chủ thể liên quan đến văn hóa địa phương có liên hệ hữu cơ với nhau, có ý nghĩa hết sức quan trọng. Các nhân vật khác nhau không hoạt động đơn lẻ mà thường xuyên nói chuyện, trao đổi ý kiến và từ đó phân chia vai trò. Ở đây hành chính phát huy năng lực chỉ đạo to lớn, đưa ra biện pháp để thúc đẩy mang tính cụ thể chứ không quản lí bằng cách bắt ép người dân tuân theo như hình thức cai trị - government cũ. Điều này, một mặt, chính là quản trị hiệp đồng tạo ra mối quan hệ giữa các thành phần khác nhau, nhằm tới mục tiêu phản ánh sự thống nhất trên nhiều phương diện và ý kiến của người dân địa phương vào quá trình quyết định.

Tuy nhiên, nhìn lại, các hoạt động được thấy có vẻ như đang thực hiện rất tốt quản trị hiệp đồng này, thực chất, lại nằm dưới sự chỉ đạo hết sức tài tình của các chuyên gia và những người thuộc các tổ chức liên quan như NPO. Nói cách khác, có một mối quan hệ theo chiều dọc giữa kẻ thống trị và kẻ bị trị đang bị ẩn giấu trong đó.

III. HIỆN THỰC LỆCH LẠC VỚI LÍ TƯỞNG

Có lần, tôi có cơ hội tham gia cuộc họp của các chuyên gia với người dân Higashiyama để xây dựng đồ án phục hưng. Tôi cũng đã tham gia cuộc họp giải thích với những người có liên quan của địa phương như Hội trưởng Hội đồng khu phố về kế hoạch xây dựng đồ án phục hưng, với tư cách là “chuyên gia” nghiên cứu văn hóa lâu năm của vùng đất này. Do tôi quen biết đã lâu với Hội trưởng Hội đồng phục hưng khu vực Higashiyama - người hơn ai hết rất nhiệt tình và nỗ lực với công cuộc phục hưng, nên ông ấy đã chu đáo rủ tôi cùng đến buổi họp đó. Tuy nhiên, toàn bộ hoạt động của buổi họp đó đã được dự thảo bởi các cơ quan hành chính, NPO, các chuyên gia cố vấn và những người có liên quan của địa phương. Hoạt động nhận tiền hỗ trợ từ kinh phí công đó đã được lên kế hoạch cẩn thận và được cơ chế hóa. Mục

đích, phương pháp điều tra cũng đã được định sẵn và được xúc tiến thành hệ thống.

Cuộc họp đó, mở đầu là màn chào hỏi các cấp từ Hội trưởng Hội đồng phục hưng khu vực Higashiyama, tiếp đến là Ban cố vấn xây dựng vốn là tổ chức hành lang của Bộ Đất đai - Hạ tầng - Giao thông và Du lịch, rồi đến thành viên của tổ chức hỗ trợ trung gian thành lập pháp nhân NPO, công chức cấp tỉnh của Cục Phục hưng địa phương, hội trưởng các hội đồng khu phố, và tôi cũng có lượt trong phần chào hỏi này. Tôi - người không có liên quan trực tiếp đến hoạt động này, đã phải vật óc nghĩ cho mình một vị trí trong cuộc họp, và chỉ có thể miễn cưỡng ngượng nghịu nói vài lời.

Tôi là Suga, đến từ Viện Nghiên cứu Văn hóa Phương Đông, Đại học Tokyo. Rất vui được gặp quý vị. Lí do tôi từ Tokyo lại đến vùng đất xa xôi này là bởi thực ra từ năm nay tôi cùng nhiều người khác như anh..., anh... cũng có mặt ở đây hôm nay, sẽ nhận nhiệm vụ mà nói theo ngôn ngữ đấu bò là làm người dẫn bò. [lược] Lúc đó, tôi cũng đã gần bó [với mảnh đất này] một khoảng thời gian và đương nhiên động đất là việc không hề nghĩ đến, nhưng cũng chính từ trận động đất đúng 2 năm về trước đến nay tôi đã có thêm nhiều mối quan hệ với các vị trong nghề đấu bò và các vị của địa phương hơn trước.

Chuyên môn của tôi là nghiên cứu về dân tộc học. Công việc của tôi là ghi chép lại, khảo sát và phân tích tập quán sinh hoạt đã được lưu truyền từ xa xưa tại mảnh đất này và được duy trì ngày ngày ở từng thôn làng. Ở khía cạnh đó, lần này, nhân dịp được anh... gọi đến, tôi nghĩ là tôi có chút ít hiểu biết đối với việc khảo sát như vậy nên có thể giúp ích ít nhiều... Rất mong được quý vị chiếu cố."

Quả đúng là lời lẽ rất lung củng, lung túng. Ngay bản thân câu "có thể giúp ích ít nhiều" cũng chỉ là câu nói mang tính xã giao, trước đó tôi cũng chưa hề suy nghĩ một cách nghiêm túc mình có thể giúp ích được gì.

Sau phần chào hỏi, nguyện vọng về các dữ liệu nên được đăng tải trên đó án đã được những người tham gia hỏi để cập đến, các ứng đối mang tính kĩ thuật liên quan đã được các nhà chuyên môn trình bày. Trong cuộc tranh luận đó, nếu một người ngoài như tôi chen ngang vào sẽ khiến cho mọi người ngán ngại. Bởi vậy, để không nói quá nhiều, tôi đã lui lại một góc của cuộc họp, lặng lẽ lắng nghe cuộc nói chuyện. Đương nhiên, tôi cũng có thành quả nghiên cứu của mình nên hoàn toàn có thể ít nhiều đưa ra ý kiến về công tác phục hưng

phát huy văn hóa địa phương của mảnh đất này. Tuy nhiên, ở một cuộc họp kiểu này, tôi không thể tự mình giơ tay phát biểu ý kiến.

Lí do là, tôi sợ rằng, ở những cuộc họp chính thức, công khai như thế này, vai vế hay chức vụ của bản thân có thể vô tình tạo ra tác động thị uy. Người dân Higashiyama bình thường không có chủ ý cao giọng nêu lên ý kiến của mình trước người khác. Họ phát biểu dựa trên quan hệ, tuổi tác và vị trí xã hội. Nếu tôi phát biểu ở một sự kiện công khai như thế và tỏ vẻ quyền uy của một "giáo sư đại học" thì nhiều khả năng họ sẽ giấu chặt những điều họ thật sự suy nghĩ lại. Cũng có thể không đáng phải lo lắng đến vậy nhưng tôi cần ý thức trước khi nó vượt qua giới hạn.

Thế rồi, cuộc họp cũng đến hồi kết. Ông hội trưởng vốn thân tình đã để ý đến tôi - người tuy tham dự nhưng không hề nói gì, ông ấy chỉ đích danh: "Và cuối cùng chúng tôi muốn nghe ý kiến của của thầy Suga. Xin mời thầy."

Người không có tư cách phát biểu trong cuộc họp như tôi vừa lúng túng vừa ấp úng "Việc tôi đến đây là ngoài dự kiến và quả là không có gì để nói...", rồi đành không tự tin nói ra những ấn tượng tôi cảm nhận được từ cuộc thảo luận ngày hôm đó.

... Cuối cùng, có một điều, tôi rất muốn quý vị xem xét trong kế hoạch này, [lược] mặc dù việc tự mình ghi nhận, hay viết về động đất là rất khó. Tuy nhiên nếu có thể hãy để chính những người dân địa phương xúc tiến kế hoạch này. Tự mình viết ra lúc nào cũng khó nhưng hãy thử để họ tự tay mình viết, chính tai mình nghe, không phân biệt người dân địa phương thành bên thực hiện khảo sát và đối tượng khảo sát mà hãy cố gắng hợp nhất họ lại. Nói một cách đơn giản, tôi rất muốn được làm theo cách để người dân cùng tham gia. Trên thực tế, phỏng vấn không có nghĩa chỉ đơn thuần là ghi chép lại những việc đã qua mà nó chính là một nội dung của công tác phục hưng. Vừa này, tôi đã nói rằng có những thứ không thể nhìn thấy bằng mắt (bị tàn phá), thực ra chính là thứ bị tàn phá nặng nề nhất bởi trận động đất này. Tất nhiên, đường xá cũng đã bị tàn phá, nhiều tài sản đã mất đi và cả sinh mệnh quý giá của của con người cũng bị cướp đi nhưng ngoài những thứ đó cũng có một thứ to lớn bị tàn phá. Ví dụ, đó là lòng tin, sự gắn kết trong xóm làng từ trước đến nay, mối liên hệ, và luật lệ của làng. Đó là những thứ không thể nhìn thấy bằng mắt nhưng lại cực kì quan trọng đối với sinh hoạt ở đây, tuy nhiên đã bị tàn phá. Chúng ta không chỉ ghi chép lại mà cần phải xây dựng lại một lần nữa lòng tin hay mối liên hệ hay luật lệ đã có bằng chính sự tham gia

của người dân (vào công tác phục hưng này). [lược] Chắc hẳn, bằng việc người dân cùng tham gia xây dựng (bản đồ phục hưng này), việc thêm một lần nữa cùng nhau làm một điều gì đó sẽ một lần nữa tạo ra mối liên hệ và lòng tin. Tôi nghĩ là có một cách làm như vậy. Bởi vậy, tôi nghĩ rằng sẽ tốt hơn nếu có nhiều hơn nữa những con người của vùng đất này cùng tham gia tạo lập nên một hệ thống như vậy."

Ở đây, tôi đề cao việc người dân địa phương tham dự vào công tác (phục hưng) này, chủ trương nhấn mạnh tính cần thiết của việc lập kế hoạch trong đó người dân địa phương là chủ thể thật sự của hoạt động, nói cách khác chính là sự cần thiết phải đưa quản trị hiệp đồng vào thực tiễn. Ở đó, tôi cũng muốn đề cập đến không chỉ tình hình khảo sát mà còn là ý nghĩa của chính hành vi gọi là khảo sát, và ý nghĩa của việc người dân địa phương trở thành chủ thể, tự giác tham dự vào hoạt động đó. Hành vi khảo sát thường chỉ được nhìn trên một nghĩa là "phương pháp" lấy thông tin từ đâu đó, nhưng trên thực tế, ý nghĩa của khảo sát không chỉ có thế, mà còn nhấn mạnh việc tạo nên tính hiệp đồng giữa bên thực hiện khảo sát và đối tượng khảo sát thông qua các hành vi cộng đồng và hành vi tương hỗ, cùng xây dựng giá trị. Thêm nữa, trong trường hợp cả bên thực hiện khảo sát và đối tượng khảo sát đều là người của địa phương thì cần nhấn mạnh khả năng khảo sát trở thành hạt nhân để liên kết địa phương và đóng vai trò tái lập lại mảnh đất đó. Tuy nhiên, những người liên quan phụ trách toàn bộ việc khảo sát bằng những công cụ đã được quy định sẵn như ban tư vấn hay các NPO lại không hề cân nhắc đến chủ trương nên hiện thực hóa quản trị hiệp đồng như tôi đã nói.

IV. NHỮNG CHUYÊN GIA NẮM QUYỀN ĐỊNH ĐOẠT - THỦ ĐOẠN CHÍNH TRỊ Ở ĐỊA BÀN THỰC NGHIỆM

Sau đó vài tháng, một cuộc họp và phỏng vấn dưới dạng workshop do các chuyên gia chủ trì đã được tổ chức ở Higashiyama, thu thập ý kiến của đông đảo những thành viên cốt lõi trong chính sách phục hưng. Tuy nhiên, trong cuộc họp đó, cách làm được áp dụng lại hoàn toàn trái ngược với cách mà tôi đã nêu ra, chính người dân địa phương tự thu thập ý kiến của dân.

Quan hệ giữa các chuyên gia và người dân được duy trì dựa trên cách thức đã quy định từ trước, đó là quan hệ giữa người ghi chép và người nói, bên điều tra và bên bị điều tra. Đúng là tiếng nói của người dân được thu thập. Song, tiếng nói đó không có ý nghĩa rõ ràng mà trên thực tế chỉ là thứ được sinh ra trong mối quan hệ cố kết, mang tính cơ học giữa bên điều tra và bên bị điều

tra, giữa nhà chuyên môn và những người không có chuyên môn, giữa bên hỗ trợ và bên được hỗ trợ.

Thêm vào đó, dù ở đó, việc tự do phát ngôn được thừa nhận ở mức độ nào đi nữa, hướng đi của chính những câu hỏi được những chuyên gia xác định trước chuẩn bị. Cách thức mà các chuyên gia tổng hợp câu trả lời cũng được cố định. Bởi vì, câu trả lời sẽ được dẫn dắt dựa theo những câu hỏi đã được chuẩn bị. Hơn nữa, không khí trang trọng của hội trường cũng khiến người dân Higashiyama ít nhiều có cảm giác hồi hộp khác với ngày thường. Những workshop và phỏng vấn đó nhìn qua tưởng như đang thu thập ý dân một cách tự nhiên nhưng thực tế không phải là không có dụng ý. Ở đó, có thể nhận ra quy trình tái cơ cấu hiện thực dựa trên sự can thiệp của các chuyên gia. Nói một cách khác nghiệt hơn, trong lời nói của người dân được thu thập từ các workshop và phỏng vấn này, dường như trên thực tế đang ẩn chứa ý đồ của những chuyên gia. Những lời lẽ đó được bao bọc dưới dạng lắng nghe ý chí của người dân Higashiyama, nhưng thực chất chúng đều đã bị dẫn dắt theo ý của các nhà chuyên môn¹.

Thường thì, các nhà chuyên môn và các nhân vật trong thực nghiệm xã hội thuộc bộ phận công đều hiểu rất rõ về các chế độ xã hội và họ đọc quyền nắm kĩ năng vận dụng những chế độ đó. Đơn giản hơn, có thể nói rằng những kĩ năng chuyên môn liên quan đến nguồn tiền hỗ trợ, cách thức thu hút kinh phí và lập kế hoạch... đều nằm trong tay một số nhà chuyên môn nhất định. Như vậy, kiến thức và kĩ thuật để tiếp cận với nguồn hỗ trợ mà người dân thường mong mỏi, thực tế không có trong dân chúng mà lại nghiêng về một bộ phận trong xã hội. Những tri thức và kĩ thuật đó thường ở bên ngoài nơi người dân sinh sống. Bởi vậy, những người dân thường không có cách nào khác phải dựa vào những nhà chuyên môn như vậy, nói cách khác, việc nghĩ rằng đương nhiên không có cách nào khác đã ăn sâu vào họ. Công cuộc phục hưng ở vùng Higashiyama cũng mang trong mình vấn đề mang tính cấu trúc của thực nghiệm xã hội như vậy.

Đây là câu chuyện sau này tôi nghe được từ người dân Higashiyama, ban cố vấn xây dựng là tổ chức hành lang của Bộ Đất đai - Hạ tầng - Giao thông

1. Thông thường, dù có nhận ra vở kịch của những nhà chuyên môn và việc họ cơ cấu ý dân, việc chỉ ra điều đó và sửa chữa nó cũng rất khó khăn. Việc đưa ra luận điểm khác có thể xa rời mạch ý tưởng đã được xác định từ trước trong các workshop do các nhà chuyên môn hay lĩnh vực công dẫn dắt thường làm người dân e ngại. Nói cách khác, nên lưu ý rằng workshop là công cụ để thu thập ý kiến của đông đảo người dân nhưng tùy theo cách thực hiện mà có thể trở thành công cụ che đậy những ý đồ của người dẫn dắt và biến ý đồ của người dẫn dắt thành ý kiến chủ đạo.

và Du lịch, là nơi các nhà chuyên môn trực thuộc liên quan tích cực đến công tác hỗ trợ phục hưng, lúc bấy giờ là một tổ chức nổi tiếng được truyền tụng là địa điểm “hạ cánh” của quan chức. Tổ chức này được cho là đã thu được lợi nhuận dưới dạng tiền quản lý phí từ việc xây dựng bản thiết kế cho công tác phục hưng. Nhìn từ góc độ của tổ chức đó, việc tăng lợi nhuận là nhiệm vụ của họ và việc phát triển công tác phục hưng cũng là một phần nhiệm vụ đó. Để làm được điều đó, họ thổi phồng nguyện vọng của người dân địa phương để mở rộng kế hoạch phục hưng. Cách làm đó là nhiệm vụ của các chuyên gia và họ chắc hẳn không hề băn khoăn gì đối với việc phóng đại công tác phục hưng như vậy. Thêm vào đó, chính vì nguyên lý kế hoạch công tác càng lớn thì phí quản lý mà tổ chức đó thu được càng cao nên đương nhiên các chuyên gia muốn tăng lợi nhuận sẽ thổi phồng công tác phục hưng.

Tuy nhiên, công tác phục hưng cơ bản dựa trên tiền hỗ trợ và tiền quỹ có một phần chi phí do chính những người được hưởng lợi gánh vác. Không phải tất cả chi phí đều do bên ngoài hỗ trợ mà trách nhiệm đóng góp của người hưởng lợi - ở đây chính là người dân Higashiyama - cũng bị đòi hỏi. Bởi vậy, việc thổi phồng kế hoạch công tác như vậy cũng thổi phồng tỉ lệ đóng góp của người dân địa phương. Người dân Higashiyama dần dần cũng bắt đầu nhận ra cơ chế đó. À không, thực ra họ vốn đã nhận ra từ trước nhưng nếu không tham gia vào cơ chế đã được đưa từ trên xuống đó thì sẽ không thể khôi phục nghề đầu bò, mục tiêu của chính họ và không thể nhận được những khoản hỗ trợ có ý nghĩa sống còn đối với việc khôi phục cuộc sống của họ, bởi vậy, họ đã không nói ra mà chấp nhận việc đó.

Những workshop và phỏng vấn mà các nhà chuyên môn cũng như nhân viên của các NPO luôn tuân theo họ thực hiện ở Higashiyama, thực chất không nhằm mục đích tập hợp nguyện vọng của người dân Higashiyama mà phải chăng chính là vì mục đích tạo ra những công việc gắn với lợi nhuận của các nhà chuyên môn dưới cái tên “dân ý của vùng Higashiyama”. Hơn thế, được coi là minh chứng cho việc người dân Higashiyama cũng tham gia vào quá trình lập kế hoạch và tham gia quản trị hiệp đồng, nhưng tôi vẫn luôn băn khoăn, phải chăng những workshop và phỏng vấn đó có lẽ chỉ được thực hiện mang tính hình thức.

Một thanh niên trong khi phỏng vấn được hỏi rằng: “Để nhận được tiền từ thiện cũng như tiền viện trợ, nếu em mong muốn điều gì thì cứ nói ra, gì cũng được. Để phục hưng Higashiyama và phục hưng nghề đầu bò thì điều gì là cần thiết?”. Cậu ấy đã trả lời rằng “xây dựng một đầu trường đầu bò có mái vòm chịu được cả những trận tuyết mạnh vào mùa đông”, đó là “ước mơ”

từ ngày nhỏ của cậu ấy. Tạm gác việc có thật sự sẽ thực hiện được hay không, mọi người đều phát biểu về “giấc mơ” của mình. Kết quả là, bản thiết kế được phóng đại dưới cái tên nguyện vọng của người dân Higashiyama cũng chỉ là chiếc bánh vẽ mà chính những người dân Higashiyama cũng không nghĩ rằng có thể dễ dàng trở thành hiện thực.

KẾT LUẬN: QUẢN TRỊ HIỆP ĐỒNG - LÍ TƯỞNG VÀ HIỆN THỰC

Trên phương diện lý tưởng, quản trị hiệp đồng hay chính là phương thức quản lý kiểu mới mang tính triết lý hiện nay đang được áp dụng và thực tế như một điều đương nhiên. Lý tưởng và triết lý đó cũng đã được giáo điều hóa, hình thức hóa. Một mặt người ta tôn vinh những lý tưởng và triết lý đó, nhưng trong thực tế, những vấn đề hiện thực cách biệt với những lý tưởng và triết lý đó cũng đang dần dần bị phơi bày. Thực tế đó có thể nhìn thấy rõ ràng từ hiện trạng vùng Đông Bắc sau thảm họa kép Miền Đông Nhật Bản mà tôi đã đề cập đến ở phần mở đầu hay từ chính thực trạng vùng Higashiyama sau động đất Chuetsu Niigata mà tôi đã chứng kiến. Hiện nay, ở tất cả mọi nơi, những thực nghiệm xã hội ca tụng cái mào quản trị hiệp đồng được đề ra với số lượng lớn nhưng mặt khác, tinh thần và triết lý mà quản trị hiệp đồng (vốn) cần có lại có xu hướng bị loại bỏ.

Hiện thực hóa lý tưởng quản trị hiệp đồng một cách thực sự trong các tình huống thực tế chắc chắn là không dễ dàng như vậy. Sự tham gia của rất nhiều những nhân vật có vị trí đã được khẳng định trong quản trị hiệp đồng thực tế luôn gây ra những khó khăn như xung đột giữa các dạng lợi ích và giá trị quan. Trong các tình huống thực tế, để gắn kết lợi ích và tham vọng của rất nhiều các nhân vật tham gia, lý tưởng được gọi là hiệp đồng đó có khi được những người nắm quyền lực làm lu mờ đi, có khi bị làm sao nhãng, có khi bị ngụy tạo và có khi chỉ có ý nghĩa ở mức độ là cái mào. Chúng ta cần nhận thức rõ những vấn đề phát sinh trong thực tế và ứng dụng những tri thức đó vào các tình huống thực nghiệm xã hội như công tác phục hưng sau thảm họa sau này.

Trong công cuộc phục hưng dựa trên cơ sở quản lý nhà nước mang tính hiệp đồng, rất thường thấy việc những nhà chuyên môn muốn nắm quyền định đoạt hay việc che đậy ý đồ của các cơ quan công quyền. Tính bình đẳng, hiệp đồng giữa các nhân vật và tính dân chủ đáng nhẽ cần phải có trong những thực nghiệm xã hội với nền tảng là quản trị hiệp đồng lại không hẳn lúc nào cũng

được bảo đảm. Việc che giấu quyền định đoạt [của các nhà chuyên môn] trong các hoạt động khuếch trương những khẩu hiệu đó, thực tế không cần đợi đến ví dụ của vùng Higashiyama. Những khẩu hiệu có vẻ thể hiện tính hiệp đồng rõ nhất như “chủ thể là người dân địa phương”, “chủ thể là người dân thành phố”, “sự tham gia của thị dân” đã được treo lên khi xét lại hình thức quản lý cai trị kiểu cũ - government trong đó hành chính và học giả ở trên cao rao giảng xuống hay điều khiển [người dân]. Tuy nhiên, trên thực tế, những yếu tố thiết yếu của quản trị hiệp đồng là tính công bằng và hiệp đồng, tính dân chủ, đằng sau đó thường bị gia công lại hay nói cách khác chỉ là vật trang trí.

Trong thực nghiệm xã hội với nền tảng là quản trị hiệp đồng, chúng ta cần phải một lần nữa nghiêm túc nhìn nhận lại xem những nhân vật được xác nhận là chủ thể với tên gọi người dân địa phương hay thị dân có thật sự coi trọng và thật sự hiệp đồng trong cơ chế đó hay không. Những thực nghiệm xã hội nhìn qua được triển khai với sự tham gia của thị dân nhưng trên thực tế nhiều khi có nguy cơ bị chính những nhà chuyên môn và các cơ quan công quyền hay một bộ phận các NPO và thị dân ăn theo nguy trạng dưới cái vỏ “thị dân tham gia” hay “thị dân làm chủ thể”.

Hiện nay, những “khóa học”, “seminar”, “hội thảo”, “workshop” dưới cái tên rất “nóng” là có sự tham gia của đông đảo người dân được tổ chức rất thường xuyên bởi các nhà chuyên môn và cơ quan công quyền. Chúng được tổ chức ở khắp các địa phương như một tất yếu để hướng tới bảo vệ môi trường, bảo tồn văn hóa, phát triển địa phương hay phục hưng sau thảm họa. Tất nhiên trong quản trị hiệp đồng, những hoạt động hay sự kiện như vậy đúng là có hiệu quả. Chỉ có điều, cũng có lúc, chúng được sử dụng như là hệ thống đồng hóa hoặc thủ pháp tinh vi âm thầm “giáo hóa”, “tác động”, “khai sáng” lôi kéo những người dân.

Giáo sư Nakano Tamio, người có nhiều năm làm công tác xây dựng, vận hành nhiều workshop đã khen ngợi tính hiệu quả của những workshop với vai trò là địa điểm học tập mới nhưng cũng tinh táo nhìn nhận tính hạn chế của nó. Đôi khi, có những workshop có nguy cơ rơi vào mối quan hệ phụ thuộc quá mức cần thiết, vượt qua ý đồ ban đầu của người chủ trì. Cũng có khi chúng có nguy cơ trở thành thủ đoạn “tẩy não”. Nakano đã kêu gọi phải chú ý: “Nhìn từ việc xúi giục thay đổi ý thức con người trong hoạt động nhóm, rõ ràng có điểm tương đồng với workshop và seminar khai sáng bản thân mang tính tôn giáo. Xu hướng cho rằng tất cả những thứ động chạm tới trái tim và ý thức đều nguy hiểm cũng không hoàn toàn đúng, tuy nhiên cả phía xây dựng, tổ chức

workshop và phía tham gia cần phải tự nhận thức rõ nguy cơ xoay quanh vấn đề này và phải tự nhận thức rõ sự khác biệt” (Nakano 2001: 170). Chính các nhà lí luận có nhiều hiểu biết về workshop và theo đuổi khả năng đó càng cần phải đặc biệt cẩn trọng phát ngôn.

Trong công cuộc phục hưng ở vùng Higashiyama đã nói ở trên, đã có nhiều workshop được tổ chức bởi các nhà chuyên môn và ý kiến của người dân Higashiyama đã được thu thập. Các workshop đấy có vẻ như đều lấy sự tham gia của người dân làm chủ, làm mục tiêu then chốt. Tuy nhiên, như đã trình bày, không đơn giản chỉ nhằm mục đích thu thập nguyện vọng của dân Higashiyama, thực tế, có khả năng họ đã mượn tiếng nói của người dân Higashiyama đưa ra những nội dung gắn với lợi ích của các nhà chuyên môn dưới cái tên ý dân. Ý kiến, giá trị và quy tắc của các nhà chuyên môn và cơ quan công quyền trước đây được đưa vào bằng cơ chế trên bảo dưới theo một cách cưỡng ép, bạo lực nay lại thâm nhập kín đáo, lặng lẽ, nhẹ nhàng và ôn hòa vào trong dân chúng. Chúng ta phải quan sát thật kĩ để thấy rõ điều đó.

Bên cạnh đó, chúng ta cũng cần lưu ý phát hiện hiện tượng mà trong đó sự thâm nhập lặng lẽ như vậy của những giá trị và quy tắc của các nhà chuyên môn và cơ quan công quyền đang được khuyến khích bởi chế độ khen thưởng với vô số những “bằng khen” tuyên dương hoạt động của người dân và các NPO như là “thành tích xuất sắc”. Như đã nói ở trên, công cuộc phục hưng với tâm điểm là văn hóa truyền thống đấu bò của vùng Higashiyama đã được nhà nước biểu dương là điển hình ưu tú trong công tác chấn hưng khu vực. Người dân Higashiyama đã được nhận “Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng xúc tiến xây dựng địa phương toàn quốc” thuộc chương trình “Biểu dương công tác xây dựng địa phương của Bộ Đất đai - Hạ tầng - Giao thông và Du lịch” và “Bằng khen đặc biệt của Hội đồng thẩm tra biểu dương công tác xây dựng địa phương”. Thực tế là, chủ trì những khen thưởng đó là Bộ Đất đai - Hạ tầng - Giao thông và Du lịch, và những nhà chuyên môn làm công tác tư vấn ở Higashiyama lại chính là những thành viên của các đơn vị tư vấn thuộc ban cố vấn xây dựng vốn là tổ chức hành lang của Đất đai - Hạ tầng - Giao thông và Du lịch. Chắc hẳn đã có bao nhiêu “dụng công” được đưa vào mà người dân Higashiyama không biết đến. Chế độ khen thưởng này bản thân nó đã chứa đựng vấn đề mang tính cấu trúc, không thể không gây nghi hoặc.

Chế độ tuyên dương mang tính quyền lực khiến cho người dân địa phương hoan hỉ, tự hào, thậm chí cổ vũ như vậy được cơ quan công quyền như nhà nước chọn làm lí tưởng và gán cho nó chức năng là hệ thống tuyên

truyền gieo rắc những giá trị, quy tắc và tư tưởng đặc trưng cần được phổ cập rộng rãi này được thấy rất rõ ở thực trạng Nhật Bản trước chiến tranh thế giới thứ hai. Ngay cả hiện nay, trên thế giới cũng có những cơ quan công quyền với rất nhiều mục đích và dụng ý khác nhau đang kín đáo vận dụng thứ gọi là biện pháp tuyên dương này. Chúng ta cần quan sát thật kỹ xem liệu đằng sau hệ thống khích lệ những người dân thật thà đó có hàm chứa ý đồ hay mục đích nào của nhà nước và các nhà chuyên môn hay không.

Nhà báo Saito Takao đã làm rõ chi tiết thực trạng cơ quan công quyền thực hiện các chính sách khác nhau để lôi kéo người dân, ngụy tạo, lợi dụng ý dân. Ở đó, việc vận động hưởng đến người dân địa phương và các NPO trong khi được những cơ quan công quyền như Bộ Đất đai - Hạ tầng - Giao thông và Du lịch đánh giá cao, ngợi khen, tán dương, được hỗ trợ để phổ biến trong toàn quốc và bị ràng buộc chặt chẽ với các chính sách của các cơ quan công quyền đó, lại bị chỉ ra là đã bẻ cong hoạt động của người dân, chịu sự chỉ trích từ một bộ phận dân chúng là bao che cho cơ quan công quyền (Saito 2011: 110-131). Hoạt động thực nghiệm xã hội mới được đưa ra dưới hình thức vận động lấy dân làm gốc đã được cơ quan công quyền tôn vinh, được nâng cao vị trí trong xã hội. Tuy nhiên, mặt khác, tính chất “lấy dân làm gốc” đó từ khi nào không biết đã bị các cơ quan công quyền lợi dụng ngược lại như một vật bảo lãnh gọi là “ý dân” để đạt được những chính sách của họ một cách thuận lợi và thực chất người dân đã trở thành công cụ để thực hiện chính sách của chính hình thức quản lý cai trị - government cũ¹.

Trong xã hội hiện đại nơi mà các NGO, NPO thúc đẩy sự tham gia của người dân giữ vị trí tiên phong, cùng với đó, sự cần thiết của quản trị hiệp đồng và sự tham gia của các thành phần khác nhau được tung hô, chúng ta cần phải cụ thể hóa tinh thần mà quản trị hiệp đồng theo đuổi. Trong quá trình cụ thể hóa đó, chúng ta cần thiết phải vạch trần và sửa chữa bản chất ngụy tạo của những khẩu hiệu mang tính hình thức như người dân tham gia, người dân làm chủ, hay hệ thống đồng hóa, kiểm soát đang bị che đậy bằng hành chính và học thuật. Trong nhiều tình huống thực nghiệm khác nhau, quyền lực mang tính cấu trúc và mối quan hệ bất tương xứng giữa các thành phần mà bên ngoài

1. Trong hoàn cảnh này, bản chất của một bộ phận NPO được coi là sân sau của hành chính, luôn nhắm tới mục tiêu chiếm đoạt lợi ích công đã được phơi bày. Các NGO hay NPO vốn được nhìn nhận là những tổ chức, đoàn thể đại diện cho rộng rãi dân chúng. Tuy nhiên, ở Nhật Bản, nền tảng tổ chức, nguồn kinh phí của các tổ chức đó rất yếu nên phụ thuộc rất lớn vào sự hỗ trợ của các cơ quan công quyền. Bởi vậy, có thể nói quan hệ giữa các cơ quan công quyền và NPO ở Nhật thực chất là quan hệ bầu chủ - thân thuộc hay quan hệ người bảo trợ - người được bảo trợ (patron - client relationship). Nếu nhìn một cách tiêu cực về tình trạng này, có lẽ nên gọi mối quan hệ giữa chúng là đồng phạm hơn là hiệp đồng.

không thể thấy được, hay dù có thấy cũng không thể động chạm đến được luôn ẩn giấu. Khi khảo sát và nghiên cứu quá trình phục hưng thảm họa vốn dễ dàng được truyền tụng như một giai thoại, chúng ta cần nhìn nhận thật kỹ hiện thực đằng sau những điều đẹp đẽ đó.

Phụ chú: Bài viết này sử dụng một phần nội dung của bản thảo “*Hướng đến thời đại của học thuật trong lĩnh vực mới - Kết nối xây dựng ý thức và thực nghiệm xã hội*” (Iwanami Shoten, 2013).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hirakawa Hideyuki (2010) *Khoa học thuộc về ai? - Câu hỏi ngược lại từ phía xã hội*, Nxb. NHK.
2. Klein Naomi (2007) *Shock Doctrine: Sự đi lên của chủ nghĩa tư bản thảm họa*, New York Picador.
3. Nakano Tamio (2001) *Workshop*, Nxb. Iwanami shoten.
4. Saito Takao (2011) *Cách thức ý dân đã được tạo nên*, Nxb. Iwanami shoten.
5. Suga Yutaka (2013) *Hướng đến thời đại của “Học thuật trong lĩnh vực mới” - Kết nối xây dựng ý thức và thực nghiệm xã hội*, Nxb. Iwanami shoten.

(Người dịch: Trần Cẩm Vân)